

1. Tiếp nhận và viết giấy biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả theo quy định. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể để tổ chức, công dân bổ sung, hoàn chỉnh.

2. Trường hợp yêu cầu của tổ chức, công dân không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức, công dân đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

Điều 13. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ của tổ chức, công dân đến các bộ phận chức năng có liên quan để giải quyết.

Điều 14. Các bộ phận liên quan có trách nhiệm giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và chuyển về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng thời gian quy định.

Điều 15. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận lại kết quả giải quyết công việc và trả lại tổ chức, công dân theo đúng thời gian đã hẹn, thu phí, lệ phí đối với những công việc được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trường hợp giải quyết hồ sơ không đúng thời gian như đã hẹn thì bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, công dân biết lý do và hẹn lại thời gian trả kết quả.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện cơ chế “một cửa” đối với cấp tỉnh và cấp huyện từ ngày 01 tháng 01 năm 2004, đối với cấp xã từ ngày 01 tháng 01 năm 2005; hàng năm tổng kết, đánh giá, gửi báo cáo về Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 18. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời báo cáo về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2558/2003/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức

09671192

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng trong quá trình thực hiện đầu tư đối với các dự án xây dựng chuyên ngành giao thông và quản lý chuyên ngành về chất lượng các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông trong phạm vi cả nước.

Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: TRANSPORT CONSTRUCTION QUALITY CONTROL AND MANAGEMENT BUREAU, viết tắt là TCQM.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng để Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, định mức, đơn giá xây dựng cơ bản thuộc ngành giao thông vận tải có liên quan đến quản lý thực hiện đầu tư, quản lý chất lượng công trình giao thông; tổ chức việc thực hiện các văn bản trên sau khi được ban hành.

2. Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến

lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan theo phân công của Bộ trưởng.

3. Tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, dự toán chi tiết các dự án theo phân cấp quản lý.

4. Thẩm định trình Bộ trưởng quyết định hoặc quyết định lựa chọn tư vấn về: khảo sát thiết kế, thẩm định thiết kế kỹ thuật, giám sát, kiểm định chất lượng công trình đối với các dự án do Bộ làm chủ đầu tư theo phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng.

5. Thẩm định trình Bộ trưởng quyết định kế hoạch đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trong nước; quản lý công tác đấu thầu xây lắp sử dụng vốn trong nước theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng; chỉ đạo các Chủ dự án thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng sau khi được phê duyệt; chấp thuận phê duyệt các hồ sơ, dự toán phương án đền bù chi tiết.

7. Trình Bộ trưởng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền các giải pháp xử lý sự cố và những vấn đề phát sinh có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng hoặc trong quá trình khai thác theo phân cấp của Bộ trưởng.

8. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các nhiệm vụ quản lý thực hiện đầu tư, quản lý chất lượng các dự án.

9. Chủ trì việc giải quyết các tranh chấp về chất lượng xây dựng các dự án theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc kiểm định, giám định chất lượng công trình theo phân công của Bộ trưởng.

11. Tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ năng lực giám sát, kiểm định chất lượng công trình cho các tổ chức, cá nhân thuộc ngành giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

12. Chỉ đạo, hướng dẫn các Chủ dự án thực hiện công tác nghiệm thu bàn giao theo đúng quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

13. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho việc quản lý thực hiện đầu tư, quản lý chất lượng các dự án.

14. Tạm đình chỉ và trình Bộ trưởng quyết định việc đình chỉ xây dựng, ngừng khai thác các công trình giao thông khi có nguy cơ dẫn đến sự cố nguy hiểm hoặc vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn chất lượng công trình.

15. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong quá trình quản lý thực hiện đầu tư, giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông.

16. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý chất lượng công trình và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

17. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải.

18. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý thực hiện đầu tư, giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông theo thẩm quyền của Cục.

19. Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định cơ cấu tổ chức, cơ cấu công chức và biên chế của Cục; quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế được duyệt theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng:

- Phòng Tổng hợp - Giá - Thể chế - Đầu thầu;
- Phòng Thẩm định kỹ thuật - Dự toán;
- Phòng Giám định thực hiện dự án;
- Phòng Giải phóng mặt bằng;
- Văn phòng.

2. Các Chi cục:

- Chi cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về thực hiện đầu tư các dự án xây dựng thuộc ngành giao thông vận tải, giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông và những tiêu cực xảy ra trong Cục.

Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm. Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 968/QĐ-TCCB-LĐ ngày 28 tháng 6

năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2567/2003/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Đường bộ Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước.

Cục Đường bộ Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Vietnam Road Administration, viết tắt là VRA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án về phát triển giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước.

2. Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về đường bộ; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác về lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ theo phân công của Bộ trưởng.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, các chế độ, chính sách và quy chế quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường bộ theo phân công của Bộ trưởng.

4. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được ban hành hoặc phê duyệt.

5. Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường bộ.